

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/LĐ - ST.

Ngày 20 – 06 – 2019

V/v: “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động
hình thức sa thải*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An

Bà Nguyễn Thị Liêm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST- LĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động hình thức sa thải*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1977; Địa chỉ: K 5, thị trấn HH, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Bùi Phúc Th, sinh năm 1979; Địa chỉ: KP 3, thị trấn TC, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản uỷ quyền ngày 03 tháng 4 năm 2019). Có mặt.

- *Bị đơn:* Cty TNHH V. Địa Chỉ: Khu công nghiệp Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông AD - Chức vụ : Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật; Uỷ quyền cho anh Phùng Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 05, ấp XH, xã TAH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản uỷ quyền ngày 16 tháng 4 năm 2019). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng của anh Bùi Phúc Thạch đại diện cho của chị Đặng Thị Ngọc D (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 28/01/2019, chị Đặng Thị Ngọc D ký hợp đồng lao động làm việc tại Cty TNHH V (gọi tắt là Công ty V) thời hạn 12 tháng, nhiệm vụ công nhân; mức lương 4.412.703 đồng/tháng, phụ cấp kỹ thuật 30.000 đồng/tháng, trợ cấp xăng là 770.000 đồng/tháng, chuyên cần 100.000 đồng/tháng. Tổng các khoản thu nhập 5.312.703 đồng/tháng. Ngày 07/3/2019, Cty V có Quyết định số 001/2019/QĐ-V xử lý kỷ luật sa thải chị D; lý do là do chị D đánh người gây thương tích. **Không đồng ý việc xử lý kỷ luật nêu trên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Quyết định số 001/2019/QĐ-V ngày 07/3/2019 của Công ty V trái pháp luật và yêu cầu Công ty V phải bồi thường thiệt hại cho chị D số tiền 81.293.000 đồng** gồm các khoản như sau:

- Tiền lương 10 tháng còn lại của hợp đồng 53.120.000 đồng.
- Tiền bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTN $= (21,5\% \times 5.312.000 \text{ đồng}) \times 10 \text{ tháng} = 11.420.000 \text{ đồng}$.
- 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động (vì chị D không muốn quay trở lại làm việc) là 10.624.000 đồng.
- 30 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo trước là 6.129.000 đồng.

Tại Bản tường trình ngày 16/4/2019 và lời khai của anh Phùng Văn T đại diện cho Cty TNHH V (bị đơn) đối với yêu cầu của nguyên đơn, anh T trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của người đại diện cho nguyên đơn về thời gian làm việc của chị Đặng Thị Ngọc D tại công ty V, mức lương, các khoản phụ, trợ cấp, thời điểm nghỉ việc là đúng. Nguyên nhân Cty V kỷ luật sa thải chị D là do chị D có hành vi đánh đồng nghiệp làm chung công ty là chị Trang K N gây thương tích ngày 27/02/2019. Công ty tiến hành thành lập hội đồng xử lý kỷ luật có mặt chị D. Đến ngày 07/3/2019, công ty ban hành quyết định xử lý kỷ luật hình thức sa thải chị D. Công ty chỉ trả lương cho chị D đến hết tháng 02/2019 từ ngày 01/3/2019 đến ngày 07/3/2019 chị D xin nghỉ phép không hưởng lương. Số bảo hiểm chị D không có nộp tại công ty nên công ty không chốt sổ.

Quan điểm Cty TNHH V việc xử lý kỷ luật chị D là đúng, vì chị D đã vi phạm tại điểm 3.6 khoản 3, Điều 20 của Nội quy công ty nên không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của chị D.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Chị D có hành vi đánh nhau trong công ty và có gây thương tích cho chị N. Do đó, chị D đã vi phạm điểm 3.6 khoản 3, Điều 20 của Nội quy công ty. Công ty đã thực hiện đúng quy trình xử lý kỷ luật lao động.

Căn cứ Điều 123, 126 Bộ luật lao động; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc D đối với Cty TNHH V, về việc: Yêu cầu tuyên bố Quyết định số 001/2019/QĐ-V ngày 07/3/2019 về xử lý kỷ luật lao động hình thức sa thải đối với chị Đặng Thị Ngọc D là trái pháp luật và yêu cầu phải bồi thường số tiền 81.293.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Ngọc D khởi kiện Cty TNHH V (gọi tắt là Công ty V) tranh chấp xử lý kỷ luật lao động hình thức sa thải. Toà án thụ lý giải quyết theo điểm a khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Đặng Thị Ngọc D là người lao động làm việc tại Cty TNHH V. Ngày 07/3/2019, Cty TNHH V ban hành Quyết định số 001/2019/QĐ-V xử lý kỷ luật sa thải chị D; lý do “*chị D đánh người gây thương tích*”. Không đồng ý việc xử lý kỷ luật nêu trên, chị D khởi kiện yêu cầu toà án tuyên bố Quyết định số 001/2019/QĐ-V ngày 07/3/2019 của Cty TNHH V trái pháp luật và yêu cầu Công ty phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 81.293.000 đồng. Cty TNHH V cho rằng việc kỷ luật chị D là đúng và không đồng ý bồi thường.

[3] Qua kết quả xác minh thu thập chứng cứ thấy rằng: Vào ngày 27/02/2019, do mâu thuẫn với nhau trong lúc làm việc chung thì giữa chị D và chị Trang K N có xảy ra xô xát với nhau (đánh nhau bằng tay, không sử dụng hung khí). Kết quả chị N chỉ bị trầy xước ở tay, chị N không điều trị vết thương, cũng không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết. Sự việc đánh nhau giữa chị N và chị D không được cơ quan pháp luật kết luận hành vi của chị D là “*cố ý gây thương tích cho sức khoẻ người khác*”. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy Quyết định số 001/2019/QĐ-V ngày 07/3/2019 của Cty TNHH V về kỷ luật lao động hình thức sa thải đối với chị Đặng Thị Ngọc D với lý do nêu trên là trái pháp luật, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật lao động. Cty TNHH V phải nhận chị D trở lại làm việc theo hợp đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà người đại diện cho chị D trình bày là chị D không đồng ý tiếp tục làm việc tại Cty V nữa, nên không buộc công ty phải nhận người lao động trở lại làm việc mà giải quyết Cty V phải bồi thường cho chị D 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động là phù hợp tại khoản 3 Điều 42 của Bộ luật lao động. Do xử lý kỷ luật không đúng nên Cty TNHH V phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc D các khoản theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 42 Bộ luật lao động cụ thể như sau:

- Hai tháng tiền lương + phụ cấp do sa thải trái pháp luật số tiền 4.442.730 đồng x 2 = 8.885.406 đồng.

- Tiền lương những ngày không được làm việc tính từ ngày 07/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/6/2019) là 03 tháng 13 ngày (tương đương 3,5 tháng) = **15.549.555 đồng**;

- Tiền Bảo hiểm xã hội những ngày không được làm việc = (15.549.555 đồng x 18%) x 03 tháng 13 ngày = **2.798.919 đồng**;

- Bảo hiểm y tế những ngày không được làm việc = (15.549.555 đồng x 3%) x 03 tháng 13 ngày = **466.486 đồng**;

- Bảo hiểm thất nghiệp những ngày không được làm việc = (15.549.555 đồng x 0,5%) x 03 tháng 13 ngày = **77.748 đồng**;

- 02 tháng tiền lương để chấm dứt hợp đồng lao động = **8.885.406 đồng**.

Tổng cộng các khoản Cty TNHH V phải bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc D số tiền **36.663.520 đồng, viết tròn số là 36.663.500 đồng** (ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị D đòi Cty TNHH V bồi thường thời gian báo trước.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị D đòi Cty TNHH V bồi thường thêm số tiền 44.629.500 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp. Bởi lẽ, chị N (bị hại) không có kết luận giám định về thương tích của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Nội quy của công ty TNHH V chỉ là văn bản quy định hoạt động của công ty và văn bản này không được trái với pháp luật nên đề nghị Viện Kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị D được miễn án phí theo qui định của pháp luật. Cty TNHH V phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; đối với tài sản có giá ngạch là **36.663.500 đồng x 3% = 1.100.000 đồng**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 126, khoản 1, 3 Điều 42 Bộ luật lao động, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố: **Quyết định số 001/2019/QĐ- V ngày 07/3/2019 về** kỷ luật lao động hình thức sa thải chị Đặng Thị Ngọc D là trái pháp luật.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Ngọc D về tranh chấp “xử lý kỷ luật lao động hình thức sa thải” đối với Cty TNHH V.

2- Buộc Cty TNHH V phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đặng Thị Ngọc D tổng số tiền **36.663.500 đồng** (ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3- Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Ngọc D đòi **Cty TNHH V** bồi thường thêm số tiền 44.629.500 đồng..

4- Về án phí:

- **Cty TNHH V phải chịu số tiền 1.100.000** (một triệu một trăm nghìn) đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Chị Đặng Thị Ngọc D được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS Trảng Bàng;
- THADS Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm